

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HS-ST

Ngày: 02-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HS ngày 20/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Trung N; sinh năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: tổ M, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh Karaoke; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/02/2021, chuyển tạm giam ngày 02/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung N là chủ quán Karaoke “N” tại địa chỉ 4/N2, khu phố M, phường L, thành phố B. Quá trình kinh doanh, N nảy sinh ý định sử dụng quán karaoke làm địa điểm cho người nghiện đến sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất

chính.

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 20/02/2021, sau khi dự sinh nhật của Lê Thị Thu H (Ngọc Lắc, sinh ngày 20/02/2003) cả nhóm gồm H, Nguyễn Trọng C, Đặng Văn S, Nguyễn Tiến A, Hoàng Duy H, Nông Văn B, Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 2000), Phạm Thu H, Phạm Minh C, Nguyễn Thị H, Mã Văn T, Nguyễn Thị M, Trịnh Duy H, Phan Văn V, Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1999), cùng rủ nhau tìm nơi để sử dụng ma túy. Lúc này do C quen biết với N nên C tự nguyện đứng ra liên hệ với N đặt phòng tại quán Karaoke N để cả nhóm sử dụng ma túy. Do chưa có ma túy nên Lê Thị Thu H nhờ S mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng. Do trước đó S có mua ma túy để sử dụng và còn cất giữ tại phòng trọ của S 07 (Bảy) viên ma túy (thuốc lắc) và 01 (Một) gói ma túy (hàng khay) nên S về phòng trọ lấy số ma túy nêu trên đến đưa cho H và H đã mang đến quán Karaoke “N” cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, cả nhóm đến quán Karaoke “N” gặp N. N hướng dẫn C cùng các bạn vào phòng Vip 1 quán Karaoke “N”. Tại đây N mang 20 lon Coca, 20 chai nước suối và cung cấp thêm 01 đĩa sứ màu trắng để C cùng các bạn sử dụng ma túy. Người trong nhóm (chưa xác định được tên) bỏ ra 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng. Lúc này, S đổ gói ma túy (Hàng Khay) ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa cán nhỏ ra để mọi người cùng sử dụng và để 07 (Bảy) viên ma túy (Thuốc Lắc) ra bàn để ai cần sử dụng thì tự pha vào Coca để dùng.

Đến 03 giờ 00 phút ngày 21/2/2021, khi C, Thu H (Ngọc Lắc), Tiến A, H, B, Ngọc H (Đồng Tháp), H, C, Thu H, S, Thị H, T, M, H, V, Ngọc H (Sóc Trăng) đã sử dụng hết số ma túy do S và H mang đến và đang nằm phê ma túy ở phòng VIP 1 quán Karaoke “N” thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 15cm, 01 thẻ nhựa ATM và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn dùng để sử dụng ma túy.

- 02 gói, 01 cái chăn (mền), 01 điện thoại di động hiệu I phone XS Max số Imeil: 353093105647075 có số thuê bao 0908.407.616 của Trần Trung N sử dụng vào việc phạm tội.

- 03 vỏ túi nilon màu trắng dùng để đựng ma túy.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng ma túy nêu trên, C và N còn khai nhận vào các ngày 28/01/2021, 01/02/2021, 10/02/2021 C đã 03 lần đặt phòng và N đã 03 lần tổ chức cho C cùng với người bạn của C tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và một số người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke N. N thu lợi bất chính số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKSBH ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Trần Trung N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N khai nhận hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù: 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM; 02 gối; 01 mền; 03 vỏ túi nilon màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (Mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động I phone XS Max số Imeil: 353093105647075 có số thuê bao 0908.407.616. Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ, ngày 21/02/2021, tại Quán karaoke “N” số nhà 4/N2, khu phố M, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Trung N là người chuẩn bị, cung cấp địa điểm để Nguyễn Trọng C tổ chức cho Lê Thị Thu H, Đặng Văn S, Nguyễn Tiến A, Hoàng Duy H, Nông Văn B, Nguyễn Thị Ngọc H, Phạm Thu H, Phạm Minh C, Nguyễn Thị H, Mã Văn T, Nguyễn Thị M, Trịnh Duy H, Phan Văn V, Nguyễn Thị Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 214/CT-VKSBH ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có ông Ngoại là người có công với nước được Nhà nước tặng huy chương nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 15cm, 01 thẻ nhựa ATM, 02 gói, 01 mền, 03 vỏ túi nilon màu trắng là công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động I phone XS Max số Imeil: 353093105647075 có số thuê bao 0908.407.616 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Trọng C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Lê Thị Thu H, Đặng Văn S; sau khi xảy ra vụ án S và H đã bỏ đi khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định tách vụ án tiếp tục xác minh, truy tìm làm rõ hành vi, xử lý sau.

Hành vi của bị cáo N tổ chức cho Nguyễn Trọng C và các người nghiện sử dụng ma túy vào những ngày trước khi bị bắt quả tang. Do chỉ có lời khai của bị cáo và C, không thu giữ được ma túy do C và các bạn sử dụng nên chưa đủ căn cứ xử lý bị cáo N về tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 21/02/2021.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 15cm, 01 thẻ nhựa ATM, 02 gói, 01 mền, 03 vỏ túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (Mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động I phone XS Max số Imeil: 353093105647075 có số thuê bao 0908.407.616.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa bên giao là đại diện Công an thành phố Biên Hòa và bên nhận là đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Buộc bị cáo N phải nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công